

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Bản án số: **03/2019/HS-ST**
Ngày: 04/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành

2. Ông Lò Văn Máng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thảo Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoài N** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 15 tháng 8 năm 1991 tại Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu, xã L, huyện C, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Con ông: Trần Mạnh T (sinh năm: 1961); Con bà: Phạm Thị H (sinh năm: 1963); Anh em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T (sinh năm: 1992); Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26/9/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh **Lê Trung Nghĩa** - sinh năm 1986. Địa chỉ: Tiểu khu Tiên Phong I, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoài N:

Trần Hoài N là phụ xe cho anh Lê Trung Nghĩa. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, Trần Hoài N và anh Lê Trung Nghĩa đang ở trong cabin xe đỗ tại tổ 02, bản Púng Tôm, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ để chờ bốc hàng. N thấy anh Nghĩa rút ví ra để lấy chứng minh thư, cung cấp thông tin cho chủ hàng làm giấy đi đường, rồi để chiếc ví vào hộc đựng đồ giữa ghế lái và ghế phụ. Biết từ trước đến giờ anh Nghĩa luôn để tiền trong ví nên Nam đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc anh Nghĩa đang mãi chơi điện tử trên điện thoại, không quan sát, N lén lút bí mật dùng tay trái lấy chiếc ví giả da màu đen giá trị khoảng 100.000 đồng, bên trong có 9.400.000 đồng và một số giấy tờ của anh Lê Trung Nghĩa. Lấy được ví N nói dối là đi vào trung tâm thành phố Điện Biên Phủ lấy hàng và đã chi tiêu hết 1.400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai phù hợp với lời khai của người bị hại và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/9/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ tài sản là chiếc ví giả da mà Nam trộm cắp có giá trị còn lại là 100.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ tạm giữ 8.000.000 đồng, ví giả da màu đen và toàn bộ giấy tờ N trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu. Anh Nghĩa không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Nghĩa số tiền 1.400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 93/CT-VKSTPĐBP ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Trần Hoài N về tội Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoài N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người bị hại; kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, tại khu vực tổ 2, bản Púng Tôm, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, Trần Hoài N đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lê Trung Nghĩa để chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 9.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo hộ, do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Bị cáo Trần Hoài N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích có tiền để tiêu xài cá nhân; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bản thân bị cáo ham chơi, lười lao động, thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật; Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Tiểu khu, xã L, huyện C, tỉnh Sơn La. Được bố mẹ nuôi cho học phổ thông đến lớp 12/12. Từ tháng 01/2011 đến tháng 10/2012 là học viên trường Trung cấp cảnh sát nhân dân I. Từ tháng 11/2012 đến tháng 5/2013 là cán bộ đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Tháng 06/2013 tự viết đơn xin ra khỏi ngành Công an vì lý do cá nhân. Từ tháng 9/2018 bị cáo làm phụ xe cho Công ty vận tải tư nhân Bách Hằng - địa chỉ: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Ngày 26/9/2018 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ khởi tố, bắt tạm giam về tội Trộm cắp tài sản.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Nghĩa số tiền 1.400.000 đồng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự về hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Trần Hoài N là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trộm cắp cho chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài N **06 (sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (26/9/2018).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Hoài N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/01/2019). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Nhà tạm giữ Công an TPĐBP;
- Cơ quan CSĐT CATP ĐBP;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh